

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bền.
2. Ông Tạ Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 503/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1952

Trú tại: ấp Kinh HA, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1961

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt ông S, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn ông Trần Văn S trình bày: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Thùy H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H thay đổi suy nghĩ yêu cầu ông không nên về sống chung nhà vì hai con riêng của bà H không đồng ý việc ông bà sống chung. Ông bà sống ly thân nhau từ ngày 13 tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Văn S yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Thùy H là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà H theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Thùy H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số đăng ký 16, ngày đăng ký 22 tháng 02 năm 2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông S và bà H chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Nay ông Trần Văn S yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H, ông và bà H không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Thùy H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông S yêu cầu được ly hôn với bà H là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn S là người cao tuổi và ông có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy H.

Về án phí: Ông Trần Văn S được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm.

Hoàn lại ông Trần Văn S số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003789 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Thùy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LĐ, H. CT;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng